

THỂ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Đặng Thị Ngọc Phượng*

Tóm tắt

Tiểu thuyết của các nhà văn nữ đã thực sự đi vào quá trình hiện đại hoá, tạo nên dấu ấn khó quên trong văn xuôi hiện đại trên hành trình văn học nửa đầu thế kỷ XX. Tác phẩm phong phú, đa chiều kích và thấm đẫm hơi thở thời đại của các cây bút nữ dẫn dắt bạn đọc vào đời sống nội tại của sáng tác nữ giới. Người đọc khám phá thế giới ấy bằng việc lựa chọn lối đi của riêng mình, hướng đến đặc trưng giới của các tác giả nữ qua thể giới nhân vật. Bằng nhân sinh quan và cá tính sáng tạo riêng, mỗi tác giả nữ đã thể hiện những cảm nhận riêng của họ về thế giới phụ nữ đa sắc.

Từ khóa: *Tiểu thuyết, thế giới nhân vật, nhà văn nữ Việt Nam, nửa đầu thế kỷ XX*

1. Mở đầu

Cùng với sự thăng thế của chữ Quốc ngữ và sự ảnh hưởng của văn học phương Tây, tiểu thuyết và thơ của các cây bút nữ đã thực sự đi vào quá trình hiện đại hoá, tạo nên dấu ấn khó quên trong văn xuôi hiện đại trên hành trình văn học nửa đầu thế kỷ XX. Tác phẩm phong phú, đa chiều kích và thấm đẫm hơi thở thời đại của các cây bút nữ dẫn dắt bạn đọc vào đời sống nội tại của sáng tác nữ giới qua thể giới nhân vật nữ. Người đọc khám phá thế giới ấy bằng việc lựa chọn lối đi của riêng mình, hướng đến đặc trưng giới của các tác giả nữ.

2. Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của các nhà văn nữ Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

2.1. Hiện thực cuộc sống từ cách nhìn của giới nữ

Bức tranh về cuộc sống đời thường qua văn xuôi nữ có nhiều vui, buồn, xô bồ, tấp nập; có cái được, cái mất; có cái tích cực lẫn tiêu cực; cái thiện, cái ác. Văn xuôi của các nhà văn nữ nhanh nhạy, nắm bắt một cách kịp thời những gì đang diễn ra

trong cuộc sống bình thường hôm nay, trước hết đó là những vấn đề gia đình, xã hội, đạo đức, lối sống.

Hai tác phẩm **Bộ bài tứ sắc**, **Cô Hai văn minh** đã trực tiếp nói đến những thay đổi về lối sống của con người trước những chuyển biến xã hội, tác động không nhỏ đến đạo đức, tha hoá nhân cách. Đó là nhân vật Trần Như Tiên được cung chiều, học lối sống “văn minh” phương Tây. Thói học đòi của thanh niên theo cái mới, đánh đổ những giá trị truyền thống tốt đẹp của ông cha ta. Cái chết của cô Ba Nghĩa trong **Bộ bài tứ sắc**, Trần Như Tiên trong **Cô Hai văn minh**, Bạch Yến trong **Bà sui mười ngàn** là sự thức tỉnh cho những ai chạy theo những ảo vọng về đồng tiền, về cuộc sống mới hay sự thay đổi thái quá về cách sống và suy nghĩ.

Những tác phẩm của Cẩm Tâm đã đi sâu vào đời sống của người dân. Cuộc đời của những người phụ nữ chịu sự sắp đặt của cha mẹ đi đến tan vỡ, lưu lạc xứ người (**Phận bạc má đào**). Sự ép buộc hôn nhân của công tử Phụng bị cha con ông Văn Tâm chối từ (**Ông Thầy tuồng**), thói ham tiền, ham danh vọng đã đẩy cô Bạch Yến thành gái giang hồ (**Bà sui mười ngàn**)... Cẩm

* TS, Trường Đại học Sư phạm Huế

Tâm đi sâu vào những mảnh đời bất hạnh, sự hư hỏng của thanh niên, không được giáo dục dẫn đến hậu quả đáng tiếc (làm nghề dốt gái, phu xe...). Cẩm Tâm thành công khi nói về lớp thanh niên trẻ, thành phần mới trong xã hội khi đứng trước những biến động của xã hội.

Những biến chuyển của thời cuộc tác động mạnh mẽ đến xã hội, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến con người. Những mối quan hệ nhân sinh, vấn đề luân lý đạo đức được đặt ra với tính chất cấp bách. Sự thay đổi của xã hội tác động xấu vào cuộc sống gia đình, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến bi kịch hôn nhân khi mà người chồng người vợ không còn chung thủy. Tác giả Huỳnh Thị Kim Liên đã thành công với nhân vật thầy Phong Lưu trong tác phẩm **Một tấm lòng son**. Vì nghe theo “giọng đồn tiếng phách nên đành lòng yếm cự nghinh tân, chẳng nhớ chữ tào khang chỉ đạo, chẳng nhớ ai chung chịu vui buồn” để rồi kiếm có đũa người vợ hiền ra khỏi nhà, rước ả nhân tình về ở chung, sống ăn chơi phung phí. Trong **Lương duyên túc đế** của tác giả Nguyễn Thị Truyện và Trần Thái Nguyên, chúng ta bắt gặp vợ chồng ông Đặng Văn Biên tham lam ích kỷ, bằng mọi cách ra sức thâm tóm tài sản của người khác về tay mình, mặc kệ người thân thích đang sống cuộc sống bần cùng, khổ cực.

Trong xã hội kim tiền, bên cạnh những con người ăn chơi sa đoạ là bọn phản thầy đối bạn. Họ dùng cả thủ đoạn đê hèn để chiếm đoạt thê thiếp của bạn như tên Bạc Nhân trong **Giọt lệ phòng đào** của Nguyễn Thị Thanh Hà. Nói về con người này, tác giả dường như không còn lời bình luận đúng mức với những hành động dã tâm của hắn, mà tác giả chỉ buông một tiếng thở dài nghe nẫu ruột: “Bạc Nhân không phải là người... không hiểu là vật gì mà hèn hạ quá”.

Trong tác phẩm **Bạch Công Tử gặp Hắc Công Tử** của Mộng Xuân, cậu ba Hậu Giang và cậu Tư Tiền Giang mượn thể lực kim tiền mà tìm bạn tâm giao, không cuộc vui nào không có nhau. Nhưng cậu Ba Hậu Giang vốn là kẻ “điểm đànng xắt xước, vô sở bất vi, thường ý thể hiệp cô, cậy giàu khi khó. Mà tánh hoa nguyệt cũng chẳng vừa, ưa vì mảnh má hồng mà hại nhiều gia can bối rối”. Cậu đã đem lòng toan tính, lừa cậu Tư đi tắm biển Long Hải, rồi một mình trở về, chiếm đoạt người yêu của bạn mình bằng cách “lấy ra một tấm giấy xăng trao cho nàng nọ và nàng nọ máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê... nên với lấy tấm giấy, sắc mặt đang giận lại đổi thành vui” [5; tr.92]. Nhân vật quan trọng Xuân Tiểu trong tác phẩm **Cổ Nguyệt Hương** của Thanh Hương Hồ Thị Quế vì tham sanh đắc sắc mà bội quân phản bạn, đã thành thân với Nguyệt Hương rồi nhưng khi gặp công chúa Ngụy trào thì lại so sánh phân biệt giàu nghèo, mà vĩnh viễn phải chia lìa người yêu đầu. Họ mãi mãi không thể sống chung với nhau như ước nguyện do thể lực những kẻ có tiền, do dã tâm của kẻ phản bạn là Bạc Nhân.

Viết về đề tài cuộc sống đời thường, các nhà văn nữ không đưa ra những nhân vật lý tưởng, những “khuôn mẫu đức sẵn” tiêu biểu cho một tình yêu hạnh phúc của một tầng lớp. Không có những tấm gương soi dựng sẵn để mỗi nhân vật trên đường tìm kiếm hạnh phúc soi mình vào đó. Con đường tìm kiếm hạnh phúc của con người trong các văn xuôi của những tác giả nữ mỗi người một vẻ, không ai giống ai. Điều đó cho thấy được sự phong phú, đa dạng của tiểu thuyết nữ khi phản ánh đề tài này, vừa đáp ứng được tính phức tạp của cuộc sống cũng như sự phong phú trong nội tâm của con người. Các nhà văn nữ không chỉ rên xiết cho những đau thương, trang viết

của họ không thiếu những điều nghiêm túc để cũng chính người phụ nữ phải tự soi ngắm mình. Dầu khát khao bình đẳng nhưng họ vẫn chỉ muốn mình vẫn là mình - phái đẹp, với đầy đủ ưu ái của cuộc đời và cũng đầy đủ những đòi hỏi chân chính của cuộc đời.

Tiểu thuyết **Tây phương mỹ nhân** của Huỳnh Thị Bảo Hoà ra đời trong hoàn cảnh ấy đã phản ánh được đầy đủ đặc điểm cuộc sống hiện thực với tất cả những gì ngồn ngộn vốn có của nó. Tác phẩm mở đầu cảnh hạnh phúc của gia đình ông hương hộ giàu có trong làng, “vốn không khoa cử cũng giỏi thế gia” [3; tr.45]. Gia đình có Tuấn Ngọc và Minh Châu là hai người con trai tài giỏi, hiếu thảo. Minh Châu là anh, tuổi đã lớn nên ở nhà lo việc ruộng nương. Tuấn Ngọc là em, được lên tỉnh học chữ Tây. Do lòng thương người, gia đình có giúp đỡ một người đi đường cho ăn uống và ngủ lại nhưng không may người này chết vì cảm phong sương nên bị vạ lây. Sự kiện này mở ra hàng loạt những vấn đề phức tạp của xã hội thời đó. Đó là tình trạng quan lại tham nhũng, đòi ăn hối lộ. Do không dứt lót nên khám nghiệm cũng rất qua loa. Bỗng trong chốc lát toàn bộ gia tài sự nghiệp của gia đình tan biến chỉ vì “làm ơn mắc oán”. Vì uất ức, buồn lòng mà ông hương hộ đã lâm bệnh và qua đời. Nỗi đau ấy thật ngậm ngùi, chua xót!

Tiểu thuyết **Tây phương mỹ nhân** tuy dung lượng không nhiều nhưng đã phản ánh được đời sống xã hội rối ren lúc bấy giờ. Xã hội thời này bị chi phối bởi đồng tiền và quyền lực. Đó là một xã hội nhốn nháo với những loại người cạy có tiền, có quyền thế. Con người sống bon chen, mua danh bán tước, sống ích kỷ, đồ kị ganh đua nhau... Người dân thấp cổ bé họng sống trong âm thầm chịu đựng, nhẫn nhục. Huỳnh Thị Bảo Hoà đã làm nổi bật được tất

cả những đặc điểm xã hội buổi giao thời đầy biến động không chỉ ở nước ta mà ngay cả ở nước ngoài. Điều này cho thấy, dù ở đâu, vào thời kì nào cuộc sống xã hội luôn phức tạp và đầy rẫy những rối ren chứ không hề đơn giản. Chính vì thế, con người cần phải có cái nhìn đa chiều để nhìn nhận hiện thực cuộc sống.

Huỳnh Thị Bảo Hoà đã lựa chọn hiện thực chiến tranh thế giới (1914-1918) là bối cảnh làm nền cho tác phẩm. Bằng tài năng của mình bà đã cho người đọc thấy được hoàn cảnh đất nước và thế giới trong những năm đầy biến động ở nhiều khía cạnh. Qua mảnh đất hiện thực được bà lựa chọn và đề cập đến trong tác phẩm còn cho thấy tầm hiểu biết, sự nhìn nhận vấn đề của Huỳnh Thị Bảo Hoà rất rộng và sâu sắc.

Sự xuất hiện của các nữ sĩ với những tác phẩm giá trị đã tạo thành một mảng văn học riêng, làm đa dạng diện mạo nền văn chương dân tộc buổi giao thời những năm đầu thế kỷ XX. Các nhà văn nữ xuất hiện thổi một luồng không khí mới mẻ làm cho nền văn chương dân tộc thêm phong phú, đầy đủ, toàn diện hơn. Với những tác phẩm văn xuôi của mình, các nhà văn nữ đã ghi nhận những số phận, cuộc sống, tâm tư, tình cảm của con người trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Chất nhân văn, tình người vẫn còn đọng lại trên những trang viết của các chị.

2.2. Nhân vật nữ đấu tranh chống lễ giáo hà khắc

Thời phong kiến, phụ nữ sinh ra đã phải chịu nhiều thiệt thòi, ràng buộc trong sinh hoạt cá nhân, đời sống gia đình và ngoài xã hội. Về học vấn, cha mẹ chỉ tập trung lo cho con trai, còn con gái “thì giữ việc trong nhà”, học không phải là điều quan trọng... Từ đầu thế kỷ XX, khi được tiếp xúc với luồng văn hoá phương Tây, người phụ nữ Việt Nam đã mạnh mẽ hơn,

mong muốn cùng nam nhi gánh vác giang sơn. Mặc dù chưa được xã hội thừa nhận nhưng cái chí khí của họ đã thể hiện vai trò ngang hàng với các đấng nam nhi, họ không e dè, không ngại ngùng nữa mà trở nên quyết liệt hơn.

Sớm nhận thức những bất công trong xã hội, nhiều người phụ nữ đã tích cực phấn đấu, đấu tranh cho nữ quyền. Đặc biệt, với các cây bút văn xuôi nữ, họ quan niệm phải đấu tranh đòi nữ quyền. Trước hết, phụ nữ phải tự mình phấn đấu, tự mình nỗ lực, kiên quyết không thể nào cứ giữ mãi những tập tục, thói quen cũ và cái tính ỷ lại nữa. Trong các tác phẩm của mình, họ xác định rõ: “Nếu có muốn sanh tồn ở đời này thì cũng phải mưu tự lập lấy mình, phải học hành, phải tranh đua, phải tiến bộ mới được” [4; tr.23]. Đó là nàng Minh Phụng trong tác phẩm **Vì nghĩa quên mình** của Huỳnh Thị Bảo Hoà, Ngọc Mai trong **Một đời mấy thân** của Nguyễn Thị Đan Tâm, Tú Anh trong **Nữ anh tài** của Hoàng Thị Tuyết Hoa, là Cổ Nguyệt Hương trong tác phẩm cùng tên của Hồ Thị Quế, là Ngọc Hương trong **Nhi nữ tạo anh hùng** của Huỳnh Thị Bảo Hoà...

Trong văn học thế kỷ XVIII-XIX đã có những truyện Nôm nổi tiếng đề cập đến vấn đề hôn nhân và thân phận người phụ nữ. Đạm Phương vẫn tiếp tục đề tài quen thuộc này nhưng cố gắng tìm ra những khía cạnh mới, những vấn đề mới mang tính thời đại. Tiểu thuyết **Kim Tú Cầu**, một tiểu thuyết về tài tử giai nhân nhưng lại hướng đến phê phán “những người làm cha mẹ hủ bại đi tin thuật số, trọng sự danh lợi mà làm rối duyên con”. Tác giả phê phán và muốn loại bỏ tục mê tín dị đoan, tin vào tướng số, ép duyên con và luôn đặt vật chất lên trên hết trong chuyện hôn nhân của con cái. Quan điểm trên của Đạm Phương đã góp phần mở đầu

cho văn học Tự Lực Văn Đoàn sau này trong vấn đề quyền tự do của con cái, chống lại gia đình phong kiến áp chế tự do. Bà lên tiếng phê phán những lễ thói cũ lạc hậu nhưng đồng thời vẫn bảo vệ những nét đẹp truyền thống như: tôn trọng chữ tín và lòng chung thủy (nhân vật Chung Kỳ Vinh, Ngọc Lan), ca ngợi chữ Hiếu và chữ Nghĩa (nhân vật Ngọc Yến, Quế Anh). Đạm Phương đã nêu những tấm gương nghĩa khí trong tiểu thuyết của bà. Kim Tú Cầu hi sinh để giải thoát cho bạn là Thổ Nhi, hình ảnh Nam Châu không ngần ngại nhảy xuống sông cứu ông già định tự tử. Đặc biệt, các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của bà đều là những nhân vật giữ được những giá trị đạo đức truyền thống. Kim Tú Cầu, Ngọc Yến, Quế Anh đều là những người biết giữ gìn phẩm tiết đức hạnh.

Tuy có cùng đề tài viết về phụ nữ, các cặp đôi tài tử, giai nhân nhưng tiểu thuyết **Hồng phần tương tri** của Đạm Phương đã cố gắng phản ánh những đổi mới trong xã hội đương thời, khi mà lớp người “Tây học” xuất hiện với những ý tưởng cải cách xã hội. Nam Châu và Quế Anh chính là những lớp người “Tây học”, họ thường bàn luận về những mong muốn xây dựng lối sống mới hữu ích cho xã hội và “mỗi kẻ đều có hoài bão một cái chủ nghĩa chính đáng”. Qua hình tượng nhân vật Quế Anh và Nam Châu, tác giả phản ánh một nhu cầu bức thiết là phải xây dựng một mẫu hình mới cho thế hệ thanh niên trong giai đoạn hiện đại hoá đầu thế kỷ XX.

Tiếp nối truyền thống của văn học trung đại, các nhà văn nữ luôn đặt mục đích giáo huấn, răn dạy nhân nghĩa, luân lý, đạo đức là mục đích hàng đầu của tác phẩm. **Tây phương mỹ nhơn** của Huỳnh Thị Bảo Hoà đã mở đầu quan điểm: “Đạo làm người phải lấy luân thường làm căn bản, từ thiên tử chí ư thứ dân ai ai cũng lấy luân lý làm

trọng. Vì luân lý là gốc của gia đình, là trật tự của xã hội, một nước mà phong hoá suy thì nước kém, một nhà thiếu luân lý thì nhà hư, làm người mà không có luân lý thì không còn thể thống gì nữa. Cho nên trai thời trung hiếu, gái thời tiết hạnh là hai đức tính tốt đứng đầu trong muôn nét vậy”.

Bạch Lan trong **Tây phương mỹ nhân** của Huỳnh Thị Bảo Hoà đã để lại những ấn tượng rất tốt cho bạn đọc bởi nhân cách cao đẹp. Bạch Lan sinh ra và lớn lên trong môi trường tự do, con gái quan Trung úy Đạt Văn, tuổi vừa hai mươi chín, nhan sắc xinh đẹp, tính tình hiền lành, đoan trang. Tuy sinh trưởng ở một đất nước tự do nhưng nàng không lạm dụng chữ “tự do” mà rất biết giữ phép tắc, chừng mực. Bạch Lan mang trong mình vẻ đẹp của người phụ nữ vừa truyền thống vừa hiện đại. Nét đẹp truyền thống được thể hiện qua lối sống, cô luôn giữ những nét đẹp truyền thống gia đình. Luôn biết kính trọng cha mẹ, thương yêu gia đình, sống chan hoà thân thiện với mọi người. Bạch Lan vẫn giữ được những chuẩn mực “Trung - Hiếu - Tiết - Nghĩa” của một người phụ nữ sống trong xã hội phong kiến cần phải có.

Tiết hạnh và lễ nghĩa của một người vợ được tác giả thể hiện rất rõ. Khi Tuấn Ngọc phải trở về nước, nàng nhất quyết theo chồng “cậu về nước thì mẹ con tôi cũng đi theo, dầu vạn hải thiên sơn cũng không dám ngại, đó là bổn phận của tôi, can chi cậu phải buồn?” [3; tr.121]. Xa cách nghìn trùng, Bạch Lan quyết định tảo bạo về An Nam tìm Tuấn Ngọc. Hành trình ấy rất khó khăn khi nàng mang thai, Tuyết Mai còn thơ dại. Bằng tình yêu, Bạch Lan cũng đến được An Nam và quyết tâm tìm cho được Tuấn Ngọc. Mọi nỗ lực, cố gắng, đấu tranh đến cùng cũng đã giúp gia đình Bạch Lan đoàn tụ. Cô cùng cả nhà trở về thăm quê.

Nhân vật Bạch Lan của Huỳnh Thị Bảo Hoà cũng thuộc túp người hài hoà giữa yếu tố truyền thống lẫn tinh thần hiện đại. Đặc biệt nhân vật này xuất thân là người phụ nữ ngoại quốc, đây là sự mới mẻ trong sự lựa chọn vấn đề thể hiện của tác giả Bảo Hoà. Điều đáng khen nhất ở nhân vật Bạch Lan là sự thích nghi với môi trường, sự điều hoà giữa vốn văn hoá phương Đông với văn hoá phương Tây rất tài tình. Sống ở xã hội tân tiến, người phụ nữ không bị ràng buộc bởi các lễ giáo phong kiến như “Tam cương ngũ thường” mà tự năng tạo cho mình cái nghĩa vợ chồng sâu sắc nên lòng chung thuỷ càng đáng quý hơn. Đồng thời, cô sẵn sàng đấu tranh đến cùng vì quyền lợi của mình. Đây là một người phụ nữ thông minh, sắc sảo, có hiểu biết rộng. Tiếng nói đấu tranh của Bạch Lan như tiếp thêm sức mạnh, động lực đấu tranh cho quyền lợi của người phụ nữ nói chung. Bạch Lan là nhân vật nữ trung tâm của tác phẩm, là nơi tác giả kí thác gửi gắm tư tưởng của nhà văn. Phải chăng sự hoà quyện giữa yếu tố truyền thống và hiện đại là mẫu hình của người phụ nữ mới?

Viết về người phụ nữ, thời kỳ này xuất hiện khá nhiều nhà văn nữ với những tác phẩm tiểu thuyết có giá trị. Trường hợp khá nổi bật trên văn đàn thời bấy giờ là Đạm Phương. Nhân vật Ngọc Yến trong **Chung Kỳ Vinh** biết nhẫn nhịn, chịu đựng, đồng thời chủ động bàn bạc với cha để thay đổi cuộc sống cho bản thân và gia đình. Đạm Phương đã đặt ra vấn đề: “Người phụ nữ muốn được giải phóng, trước tiên phải giải phóng mình và không thể để mình lệ thuộc hoàn toàn vào người khác” [2; tr.280].

Trong tác phẩm **Một đời mấy thân**, Nguyễn Thị Đan Tâm đề cập đến chuyện trung, hiếu, tiết, nghĩa, lên án loại người khuấy dân đục nước. Nội dung tác

phẩm lên án bọn người “kiêu lậ độc ác, coi những kẻ nghèo không phải như đồng loại, thường ngày lại đem cửa, khi thúng gạo, khi tiền bạc, đến dâng biếu cho quan để lấy nơi mà nương tựa, để lấy thân thể với quan mà bóp nặn cùng dân cho dễ, để lên mặt với làng xóm, thói thời xu my người trên để cầu lấy cái danh hảo” [4; tr.7]. Cô Ngọc Mai bị chồng và gia đình chồng đối xử rất tệ, đã sớm nhận ra số phận của người phụ nữ: “Con phải vâng lời cha mẹ là lẽ (lẽ) thường, mà nhất là việc gả bán không được một tý gì là tự do mà kén chọn, cái thân bỏ liễu sống chết cùng (cũng) chỉ một tiếng “phải” là xong một đời. Phải theo phụ mẫu chi mạng, phải nghe môi chúc chi ngôn, có được phân trần bày tỏ, biện bạch sâu xa, nào có biết mặt người chồng. Ôi! Thân phận người con gái lấy chồng chẳng khác gì đi trên mặt biển, mệnh mông biết đâu là bờ bến” [4; tr.2].

Hoàng Thị Tuyết Hoa đã đem đến cho người đọc một tinh thần khảng khái của một “liệt nữ” trong tác phẩm **Nữ anh tài**. Tuy là phận gái, là người con duy nhất trong gia đình, gia tài “ăn ở đến già cũng chẳng đến nỗi nào” nhưng Tú Anh không muốn ỷ lại, gặp bước gian nguy nàng vẫn tự lập lấy nghề để nuôi thân. Nàng xin phép cha mẹ cho lập ra một sở nuôi tằm ương tơ, chịu khó dạy cho “sắp gái quê mùa con của nông phu lao碌” biết chữ. Khi gặp người cùng chí hướng là nàng Ngọc Liên thì cái chí cao cả của Tú Anh càng thể hiện rõ qua những lời nàng khuyên Ngọc Liên. Họ cùng nhau lập ra một cái hội gọi là “Phụ nữ liên hiệp hội” thu hút nhiều bạn gái đến sinh hoạt. Từ đây, phụ nữ đã có chỗ để sinh hoạt, để được bày tỏ tấm lòng, những điều suy nghĩ của mình, nhất là vấn đề nữ quyền. Dưới ngòi bút khéo léo của Hoàng Thị Tuyết Hoa, nàng Tú Anh đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng độc giả về người con

gái đoan trang, thông minh, sắc sảo, có chí hơn người. Những tâm tư và suy nghĩ của nhân vật Tú Anh khiến chúng ta không khỏi ngỡ ngàng vì những tư tưởng đó rất gần gũi với chúng ta trong xã hội ngày nay. Phụ nữ phải chăm lo học vấn để có tương lai, không thua kém nam nhi. Sử dụng học vấn của mình để “gánh vác trách nhiệm của kẻ (kẻ) làm dân trong lúc giống nòi đương cơn nước lửa, để giải thoát cho đồng bào khỏi kiếp ngựa trâu” [4; tr.4]. Cô sử dụng tri thức của mình để dìu dắt chị em cùng tiến bộ, “chung gánh với bọn mày râu” để lo cho vận mệnh nước nhà.

Không đơn thuần mang tính tự phát, những nhà văn nữ đã có ý thức tự giác. Sự trỗi dậy của những tư tưởng tiến bộ, đóng góp cho xã hội những giá trị sâu sắc qua tác phẩm của mình. Tiểu thuyết của Cẩm Tâm đã bắt nhịp được sức sống của thời đại, những nhân vật của bà tiếp thu nền văn hoá mới. Nhân vật Như Tuyết trong **Ông thầy Tuồng** đã mạnh dạn từ chối cuộc hôn nhân không tình yêu với công tử Phụng nhiều tiền lắm của, cô chọn cho mình một người chồng nghèo nhưng có tài có tâm, có tình yêu xuất phát từ trái tim đồng điệu. Không chịu sự sắp đặt hôn nhân của cha mẹ, cô Nga đã bỏ nhà đi tìm Thanh Vân - tìm tình yêu và hạnh phúc riêng cho mình. Dù còn nhiều khiên cưỡng, kết thúc có phần gượng ép mang tính sắp đặt nhưng từng bước tác giả đã thể hiện một khao khát hạnh phúc, một gia đình xây dựng trên tình yêu chứ không phải là tiền bạc. Những nhân vật nữ xuất thân từ chốn phòng the, bị trói buộc bởi những định kiến khắt khe mong muốn được học hành, được tham gia hoạt động xã hội như: Như Tuyết trong **Ông thầy tuồng**, Trần Như Tiên trong **Cô Hai văn minh**, Đào Tố Mai trong **Ông Còm - mi...**

Hình tượng người phụ nữ gian

truân, vượt qua nghịch cảnh vẫn là kiểu nhân vật chiếm vị trí quan trọng nhất, vì nó phù hợp với xu hướng đạo lý của xã hội Việt Nam đương thời. Đặc biệt, trong tiểu thuyết của các nhà văn nữ, những nhân vật này mang đậm dấu ấn của sự cách tân trong quan niệm về nhân cách của người phụ nữ, thể hiện trong cách cư xử các vấn đề về gia đình, tình yêu và hôn nhân....

Đọc văn xuôi của các tác giả nữ, chúng ta thấy sự ý thức về giới, khao khát được khẳng định mình đã và đang trỗi dậy mạnh mẽ trong tầng lớp nữ lưu lúc bấy giờ. Nhưng do hạn chế về lịch sử, các cây bút nữ chỉ mới dừng lại ở gọi mở mà chưa bước vào cánh cửa phức tạp của tâm linh. Phải đợi đến nhiều thập kỷ sau đó, khi xã hội và văn chương có những bước chuyển mình, các cây bút nữ đã phát huy những uy thế về giới để có những xúc cảm hết sức tinh tế về tình thương yêu, hạnh phúc.

2.3. *Thế giới nhân vật nữ đa dạng*

Hệ thống nhân vật nữ luôn giữ vị trí trung tâm trong tiểu thuyết của các nhà văn nữ. Xuất phát từ chính bản thân hay bằng nỗi đồng cảm với những người phụ nữ, văn xuôi là mảnh đất để họ tái hiện lại thế giới của mình, của những người cùng giới. Những gương mặt nữ hiện diện với mật độ dày đặc và toàn bộ tác phẩm phát triển theo tiến trình vận động hành động và nội tâm của nhân vật. Những nhân vật xung tôi thường là nhân vật nữ. Mỗi nhân vật có một thân phận riêng không trùng lẫn.

Nhân vật trong tiểu thuyết của Cẩm Tâm không nhiều, chỉ ba đến bốn nhân vật xuyên suốt tác phẩm. Trong **Phận bạc má đào**, nhân vật chính là Lý Băng Tâm, các nhân vật phụ là cậu Tú Thiện, công tử Phụng, thầy Ký Mẹo, cậu Hai Thành, ông bà phán Quý, thầy cai Tuấn, người cô họ... **Sóng tình** có bốn nhân vật chính: Kiều Anh, Minh Tiên, Kiều Loan, Đình Ái và

các nhân vật phụ như: Đỗ Đức Siêu, quan bồi thẩm Phạm Kính Sử, lục sự Bá Nam, nhà phóng sự Ngô Tiểu Lang. Hệ thống nhân vật phụ chỉ được nhắc qua, không miêu tả lai lịch, xuất xứ bản thân hay tâm lý nhân vật.

Các nhân vật được thể hiện trong tiểu thuyết khá đa dạng, phong phú. Họ là những người con gái xinh đẹp, có học thức như nàng Minh Phụng trong **Vì nghĩa quên mình**, nàng Ngọc Hương trong **Nhi nữ tạo anh hùng** của Huỳnh Thị Bảo Hoà. Những nhi nữ sinh ra trong hoàn cảnh khó khăn nhưng có ý chí, có tinh thần yêu nước như nàng Nguyệt Anh trong **Thẹn phận tử hồng** của Lưu Thị Việt Nga, nàng Trần Thị Ngọc Sương. Họ là những phụ nữ chân yếu tay mềm, vì hoàn cảnh phải sớm gánh vác gia đình. Thị Nghĩa trong **Tình cốt nhục** của Nguyễn Thị Công có hoàn cảnh đáng thương. Mẹ mất sớm, cha già yếu, một mình nàng vất vả, vừa chăm lo cha già vừa lao động kiếm tiền, động viên em ăn học nên người. Thật là “gương chị thương em, đời này tưởng ít có thay”.

Ngòi bút của các chị có phần khá chăm chút khi miêu tả từng nhân vật, tạo thành hệ thống nhân vật đối lập nhau. Đó là những nàng tiểu thư đài các, học cao, biết rộng với những người nghèo khó. Đó là những người lương thiện với những kẻ bạc tình phụ nghĩa; hay những người con gái một lòng vì dân tộc, giống nòi với những cô tiểu thư học đòi, cả đời chỉ biết chăm lo nhan sắc của bản thân mà quên cả việc trau dồi đức hạnh, học tập để mở mang tri thức.

Các nhân vật chính được nhà văn nữ tập trung thể hiện chuyển biến trong suy nghĩ, khát vọng sống, quan niệm sống. Nhân vật chính thuộc thành phần trí thức mới, lớp người trẻ trong xã hội. Sau khi đền đáp chữ hiếu, Lý Băng Tâm trong **Phận**

bạc má đào đã mạnh dạn đấu tranh cho tình yêu của mình. Cô Ba Nghĩa trong **Bộ bài tứ sắc** chịu ảnh hưởng của xã hội đương thời, từ một người phụ nữ hiếu hạnh, cô trở thành người không có vai trò trong gia đình cũng như trong xã hội. Cô vô trách nhiệm với con cái, nhàn rỗi và tìm đến bài bạc để giết thời gian, biến thành nô lệ của trò chơi đen đỏ. Cái chết của cô Ba Nghĩa là sự báo động những tệ nạn xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến gia đình.

Ba nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Đạm Phương mang ba số phận của từng hoàn cảnh mà ở mỗi nhân vật là một sự gửi gắm tư tưởng của bà. Kim Tú Cầu là hình ảnh về một kiểu phụ nữ xưa. Cô cam chịu sự sắp đặt của bố mẹ, cam chịu mọi cay đắng mà mình đã gặp phải và cuộc đời kết thúc bi thảm. Phản ứng của cô chỉ vùng vẫy trong không gian chật hẹp của cõi lòng chứ không vượt ra khoảng rộng hơn. Kim Tú Cầu thuộc tuýp người phụ nữ trong văn học trung đại. Nhân vật là một cảnh báo đối các bậc cha mẹ áp đặt hôn nhân cho con cái, là sự phê phán đối với xã hội khi con người cá thể không được quan tâm.

Ngọc Yên là một hình mẫu khác. Cô được đặt vào những tình huống khá éo le mà nếu không có bản lĩnh thì chắc cũng khó để vượt lên số phận. Nhẫn nhịn chịu đựng một người bố quen với cảnh sống phong lưu khi gia cảnh đã sa sút, nhẫn nhịn chịu đựng khó khăn và nỗi buồn, Ngọc Yên biết chủ động bàn bạc với cha để tổ chức lại cuộc sống, gỡ khó cho bản thân và gia đình. Lòng kiên nhẫn, thủy chung, sự khẳng định mình trong khó khăn của cô đã được đền bù xứng đáng. Một tuýp người khác - Quế Anh - có học hơn, lại càng chủ động hơn trong tình cảm, trong từng bước đi của đời mình. Có thể nói, với ba nhân vật nữ này, Đạm Phương đã cho thấy rõ tư tưởng nghệ thuật của bà: người phụ nữ muốn được giải

phóng, trước tiên phải giải phóng mình và không thể để mình lệ thuộc hoàn toàn vào người khác.

Chọn người phụ nữ là nhân vật trung tâm, ngòi bút của các nhà văn nữ toàn tâm hơn khi đi vào miêu tả và khắc họa thế giới bên trong của giới nữ. Beatrice Didier nói rằng: “Văn viết nữ là văn viết của sự trở về bên trong” [1; tr.7]. Từ thế giới bên trong ấy, các nhà văn nữ đã đi sâu khắc họa những biểu hiện tế vi nhất của nội tâm bên trong nữ giới một cách chuẩn xác. Đôi mắt nhìn ngắm đã được chuyển vào thế giới nội quan của người phụ nữ. Họ trở dậy thành chủ thể có tiếng nói phản ánh chính mình, bộc lộ chính mình. Bức tranh nội tâm với những trạng thái và chuyển biến tâm lý của nữ giới hiện lên đa thanh, đa sắc, mang bản thể tính nữ hiện thực và sinh động.

3. Kết luận

Sự xuất hiện của các nữ sĩ với những tác phẩm giá trị đã tạo thành một mảng văn học riêng, làm đa dạng diện mạo nền văn chương dân tộc buổi giao thời những năm đầu thế kỷ XX. Các nhà văn nữ xuất hiện đem đến một luồng không khí mới mẻ cho nền văn chương dân tộc thêm phong phú, đầy đủ, toàn diện hơn. Với quan niệm viết như hành trình khám phá chính mình, viết để khẳng định niềm tin riêng của mình, các chị đã làm thay đổi cách thức thể hiện trong nỗ lực làm mới tác phẩm. Đó là một thành công đáng ghi nhận về khám phá thế giới nội tâm của những nhân vật nữ (mà đôi khi là của chính mình), điều mà bấy lâu nay từng bị khuất lấp dưới lớp vỏ nhu mì của đạo đức, của truyền thống. Bằng nhân sinh quan và cá tính sáng tạo riêng, mỗi tác giả nữ đã thể hiện những cảm nhận riêng của họ về thế giới phụ nữ đa sắc. Đây chính là yếu tố quan trọng trong việc hình thành khuynh hướng tự truyện trong sáng tác của các cây bút nữ sau này□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Thị Hạnh (2006), “Các nhà văn nữ và một số thể loại hư cấu trong văn học phương Tây và văn học Việt Nam hiện đại”, Bài viết tham dự Hội thảo khoa học Quốc tế, Hà Nội.
- [2] Phương Lưu (2001). “Suy nghĩ về đặc điểm của nữ văn sĩ”, *Văn nghệ quân đội* (4), tr. 5.
- [3] Lê Thanh Hiền (Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu), Nguyễn Khoa Điềm (Bổ sung, sửa chữa) (2010), *Tuyển tập Đạm Phương nữ sử*, Nxb Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Thy Hào Trương Duy Hy (2003), *Nữ sĩ Huỳnh Thị Bảo Hòa - người phụ nữ viết tiểu thuyết đầu tiên*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Đan Tâm (1929), *Một đời mấy thân*, Nữ lưu thư quán, Gò Công.
- [6] Mộng Xuân (1925), *Bạch công tử gặp Hắc công tử*, Nxb Xưa nay, Sài Gòn.

Abstract

The world of characters in novels by Vietnamese female writers in the first half of the 20th century

Novels of the woman writers have actually gone into the process of modernization, creating unforgettable imprint in modern prose on literary journey of the first half of the twentieth century. The writings of woman writers which is very diversified and multidimensional and soaked with era breath lead readers into the inner life of women's writing. Readers discover that world by choosing their own path, towards gender characteristics of the woman author through character world. By their own point of views and their own creative personality, each female authors expressed their own feelings about the colorful world of women.

Keywords: *Novel, character world, woman writer*